



THÀNH ỦY HẢI PHÒNG

*

Số 103-KH/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hải Phòng, ngày 14 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY
thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 08/6/2026 của Bộ Chính trị
về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài

Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 08/6/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (Nghị quyết số 10-NQ/TW), Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong toàn Đảng bộ, hệ thống chính trị, doanh nghiệp và Nhân dân thành phố về quán triệt, triển khai thực hiện quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo Nghị quyết số 10-NQ/TW.

- Xác định rõ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, khả thi, phù hợp với tình hình thực tiễn làm căn cứ để lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức thực hiện nhằm xây dựng hệ sinh thái kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) chất lượng cao, hiện đại, phát triển bền vững, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025 - 2030; khẳng định vai trò tiên phong của thành phố trong việc hiện thực hóa chủ trương lớn của Trung ương về phát triển khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.

2. Yêu cầu

- Bám sát quan điểm chỉ đạo và mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 10-NQ/TW để cụ thể hóa thành các nhiệm vụ và giải pháp của thành phố.

- Xác định rõ các chương trình lớn, các đột phá cần thực hiện, các nhiệm vụ trọng tâm mang tính chiến lược làm cơ sở để lãnh đạo. Phân công rõ nhiệm vụ trong từng lĩnh vực bảo đảm “*rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền*”; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc, bổ khuyết để tổ chức thực hiện. Tổ chức thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW với tinh thần quyết tâm cao, nỗ lực lớn, gắn với chất lượng và hiệu quả.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Khai thác tối đa vị trí chiến lược và lợi thế nổi trội của thành phố, xây dựng Hải Phòng trở thành điểm đến ưu tiên của dòng vốn FDI chiến lược của khu vực và quốc tế, thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài trung và dài hạn chất lượng cao theo định hướng phát triển xanh, thông minh và bền vững.

- Quản lý và sử dụng hiệu quả vốn đầu tư nước ngoài nhằm nâng cao năng lực sản xuất, tạo sự liên kết, lan tỏa mạnh mẽ tới khu vực kinh tế trong nước, thúc đẩy chuyển giao công nghệ, đào tạo nhân lực và tham gia sâu các chuỗi cung ứng toàn cầu; xây dựng hệ sinh thái liên kết Nhà nước - cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp - Viện nghiên cứu - doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài - doanh nghiệp trong nước.

- Phân đầu hình thành hệ sinh thái FDI hiện đại, góp phần xác lập mô hình tăng trưởng mới trên cơ sở áp dụng khoa học, công nghệ tiên tiến, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; nâng cao năng lực cạnh tranh, vị thế và uy tín của thành phố; tạo động lực quan trọng góp phần thực hiện thành công các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội thành phố đến năm 2030 và năm 2045.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu đến năm 2030

- Giữ vững vị trí thuộc nhóm địa phương dẫn đầu về môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh, đổi mới sáng tạo, chất lượng dịch vụ công và năng lực tiếp nhận các dự án đầu tư nước ngoài chất lượng cao.

- Giai đoạn 2026 - 2030: Tập trung xúc tiến đầu tư, phân đầu thu hút vốn đầu tư nước ngoài bình quân đạt từ 4 đến 5 tỷ USD/năm (trong đó thu hút vào khu thương mại tự do, các khu kinh tế, khu công nghiệp đạt khoảng 3,7 đến 4,7 tỷ USD/năm).

- Thu hút trên 90% vốn đầu tư nước ngoài đến từ các nền kinh tế phát triển, có tiềm lực về công nghệ, vốn và quản trị hiện đại; Phân đầu thu hút thêm từ 04 đến 06 tập đoàn đa quốc gia trong danh sách 500 doanh nghiệp lớn nhất toàn cầu (Fortune 500) đầu tư tại thành phố Hải Phòng hoặc từ 04 đến 06 nhà đầu tư trong số các tập đoàn/doanh nghiệp đa quốc gia thuộc danh sách Fortune 500 đang đầu tư tại thành phố mở rộng dự án đầu tư.

- Thu hút các tập đoàn đa quốc gia và doanh nghiệp nước ngoài lớn đầu tư các trung tâm nghiên cứu, thiết kế, đổi mới sáng tạo, dữ liệu, trụ sở khu vực, trung

tâm điều hành, trung tâm mua sắm, trung tâm dịch vụ dùng chung, hạ tầng du lịch dịch vụ phức hợp nghỉ dưỡng, thể thao, âm nhạc, vui chơi giải trí cao cấp (du lịch du thuyền, tổ hợp vui chơi giải trí quốc tế);

- Thu hút các doanh nghiệp nước ngoài, bao gồm cả doanh nghiệp nhỏ và vừa, có công nghệ lõi, công nghệ chuyên biệt, có khả năng tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu.

- Tỷ lệ nội địa hóa trung bình trong các ngành công nghiệp chủ lực phân đầu như sau: (i) Công nghiệp hỗ trợ ngành điện tử: 25 - 30%; (ii) Công nghiệp hỗ trợ ngành công nghệ cao: 15%; (iii) Công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí chế tạo: 40%; (iv) Công nghiệp hỗ trợ ngành ô tô: 60%.

- Phân đầu hằng năm có thêm ít nhất 20 doanh nghiệp trong nước tham gia chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, trong đó tỷ lệ nhà cung ứng cấp I đạt tối thiểu từ 5% đến 10%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo trong cơ cấu sử dụng lao động của khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 92%, trong đó, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt từ 56% đến 60%; nâng cao rõ rệt tỷ lệ người Việt Nam đảm nhiệm vị trí kỹ thuật, quản lý, nghiên cứu, thiết kế, vận hành, chuỗi cung ứng trong các dự án đầu tư nước ngoài chất lượng cao.

- Tỷ lệ khu công nghiệp sinh thái, bao gồm chuyển đổi và thành lập mới chiếm khoảng 10% tổng số khu công nghiệp trên địa bàn thành phố.

- Tỷ lệ lao động làm việc trong khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 26,5% - 27% tổng số lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc.

2.2. Tầm nhìn đến năm 2045

Phân đầu đến năm 2045, khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài phát triển nhanh và bền vững, chiếm khoảng 50% tổng vốn đầu tư toàn xã hội, đóng góp khoảng 40% - 45% GRDP của thành phố.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhóm nhiệm vụ chung:

1.1. Tổ chức tuyên truyền nhằm đổi mới tư duy, thống nhất nhận thức về vị trí, vai trò của kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài:

- Quán triệt sâu sắc đến các cấp ủy, chính quyền, cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân về quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 10-NQ/TW gắn với việc thực hiện mục tiêu phát triển Hải Phòng tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 – 2030.

Trong đó, khẳng định kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là một bộ phận cấu thành không tách rời của nền kinh tế; là nguồn cung ứng vốn chất lượng cao, công nghệ tiên tiến, quản trị hiện đại, tiêu chuẩn quốc tế; là cầu nối mở rộng thị trường và tham gia vào các chuỗi giá trị toàn cầu; là kênh truyền thông, quảng bá hình ảnh, nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế, góp phần tích cực vào gìn giữ môi trường hoà bình, ổn định trong khu vực và trên thế giới.

Chuyển mạnh từ tư duy quản lý hành chính sang kiến tạo phát triển, đồng hành cùng doanh nghiệp, nhà đầu tư; quản trị hiện đại, điều hành theo kết quả; khắc phục tình trạng các địa phương cạnh tranh thu hút đầu tư chạy theo số lượng; kiên quyết không đánh đổi môi trường, tài nguyên, an sinh xã hội và an ninh kinh tế để đổi lấy tăng trưởng kinh tế đơn thuần.

Khuyến khích doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nâng cao trách nhiệm, tăng cường liên kết, chia sẻ tri thức, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp trong nước, đồng hành lâu dài với phát triển kinh tế - xã hội thành phố.

- Phát huy vai trò của các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận xã hội đối với chủ trương phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Xây dựng và tổ chức triển khai chương trình tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng theo hướng đa dạng hóa các hình thức, phương thức tuyên truyền; cụ thể hóa nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng; xây dựng chương trình truyền thông chuyên đề về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài trên các phương tiện truyền thông. Kịp thời biểu dương các mô hình, doanh nghiệp tiêu biểu có đóng góp tích cực cho sự phát triển của thành phố.

1.2. Hoàn thiện thể chế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh:

- Chủ động rà soát các văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý (đặc biệt trong các lĩnh vực đầu tư, doanh nghiệp, đất đai, quy hoạch, xây dựng, thuế, hải quan, thương mại, cạnh tranh, ngoại hối, chứng khoán, sở hữu trí tuệ, dữ liệu, lao động...) để kịp thời phát hiện các quy định chồng chéo, không phù hợp, điều kiện kinh doanh không cần thiết hoặc không còn phù hợp với thực tiễn để báo cáo cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ theo quy định.

- Ứng dụng triệt để chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo nhằm cắt giảm tối đa thời gian xử lý thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ pháp luật và điều kiện kinh doanh; phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung giữa các cơ quan về quản trị đầu tư, trong đó có quản trị vòng đời dự án FDI, đánh giá hiệu quả lan toả của FDI.

- Đổi mới cơ chế ưu đãi, hỗ trợ đầu tư, chuyển dần từ ưu đãi truyền thống

sang cơ chế hỗ trợ gắn với hiệu quả hoạt động của dự án. Nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền cơ chế ưu đãi, hỗ trợ cho các dự án công nghệ chiến lược có quy mô lớn, tác động liên vùng, có tiềm năng dẫn dắt chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu, dự án công nghệ cao có cam kết chuyển giao công nghệ cho doanh nghiệp Việt Nam, các dự án cốt lõi ưu tiên thu hút đầu tư nước ngoài như: Công nghiệp điện tử, chip bán dẫn và thiết bị số; trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, điện toán đám mây.

1.3. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài:

- Đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ, giải pháp liên quan của Quyết định số 1002/QĐ-TTg ngày 24/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao giai đoạn năm 2025-2035 và định hướng đến năm 2045, xây dựng chương trình phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với nhu cầu của các ngành, lĩnh vực định hướng ưu tiên thu hút của thành phố.

- Làm tốt công tác dự báo, định hướng nghề nghiệp, nâng cao kỹ năng trong môi trường giáo dục phổ thông, tạo tiền đề phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 19/01/2026 về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 13/05/2024 về đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Khuyến khích doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài xây dựng, chủ động chia sẻ dữ liệu về thông tin dự báo và nhu cầu nguồn nhân lực của doanh nghiệp.

- Tăng cường thu hút các tổ chức giáo dục quốc tế thành lập các cơ sở đào tạo quốc tế tại thành phố. Khuyến khích các trường đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, viện nghiên cứu liên kết với doanh nghiệp FDI xây dựng chương trình đào tạo theo nhu cầu doanh nghiệp; mở rộng mô hình đào tạo theo đơn đặt hàng, đào tạo gắn với thực hành, thực tập và tuyển dụng sau đào tạo.

- Nghiên cứu, đề xuất phương án nâng cao chất lượng các cơ sở đào tạo nghề đáp ứng yêu cầu thu hút dòng vốn đầu tư nước ngoài thế hệ mới; thúc đẩy các dự án đào tạo nguồn nhân lực của doanh nghiệp đầu tư nước ngoài liên kết với các trường, cơ sở đào tạo nghề, nhất là trong các lĩnh vực công nghệ chiến lược.

- Đổi mới giáo dục nghề nghiệp, nâng cao kỹ năng cho người lao động, ưu tiên các ngành công nghệ, kỹ thuật, dữ liệu, tự động hóa, logistics và các lĩnh vực mới có nhu cầu cao. Tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo (AI), bán dẫn, trung tâm dữ liệu, công nghệ sinh học, dữ

liệu lớn, điện toán đám mây, logistics thông minh, năng lượng mới, tài chính quốc tế, cảng biển thông minh và các ngành công nghệ chiến lược.

- Cắt giảm tối đa thời gian giải quyết thủ tục cấp giấy phép lao động đối với chuyên gia người nước ngoài, đặc biệt là các chuyên gia trong lĩnh vực công nghệ cao, chuyên gia công tác ngắn ngày.

- Tạo điều kiện thuận lợi về cư trú, môi trường sống, dịch vụ công, dịch vụ xã hội nhằm thu hút nhân tài, trọng dụng chuyên gia, nhà khoa học, doanh nhân, nhà sáng lập, người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài có trình độ cao đến làm việc, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, điều hành hoạt động tại thành phố.

1.4. Nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng phục vụ thu hút nhà đầu tư nước ngoài chiến lược:

- Chuẩn bị sẵn sàng các điều kiện tối ưu để đón đầu xu thế dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu, dòng vốn đầu tư nước ngoài chất lượng cao: Huy động các nguồn lực (vốn ngân sách nhà nước, vốn đầu tư tư nhân và các nguồn vốn hợp pháp theo quy định) đầu tư phát triển đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, y tế và hạ tầng giao thông kết nối các khu kinh tế, khu công nghiệp, khu thương mại tự do, các vùng động lực, hành lang kinh tế trọng điểm; ưu tiên phát triển hệ thống vận tải hành khách công cộng, bảo đảm kết nối hiệu quả với các phương thức vận tải đường bộ, đường sắt, đường sắt tốc độ cao, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không và các đầu mối logistics.

- Ưu tiên phát triển đồng bộ hạ tầng số, trung tâm dữ liệu, hạ tầng viễn thông, hạ tầng năng lượng, hạ tầng phục vụ đổi mới sáng tạo; đáp ứng yêu cầu phát triển các ngành công nghệ cao và kinh tế số.

- Chủ động rà soát quy hoạch, chuẩn bị quỹ đất sạch, đầu tư hạ tầng kết nối, phát triển hệ sinh thái công nghiệp - dịch vụ để thu hút các dự án đầu tư chiến lược phù hợp định hướng phát triển ngành.

- Đẩy nhanh chuyển đổi các khu công nghiệp theo hướng sinh thái, thông minh, chuyên ngành, tích hợp hạ tầng sản xuất với hạ tầng cho công nghiệp hỗ trợ, hạ tầng dịch vụ, nhà ở, y tế, giáo dục, logistics và dịch vụ hỗ trợ cho người lao động và chuyên gia; phát triển khu công nghiệp gắn với khu nghiên cứu và phát triển (R&D), tạo môi trường thuận lợi để thu hút các tập đoàn công nghệ hàng đầu thế giới.

- Đẩy mạnh thu hút các nguồn lực đầu tư hạ tầng năng lượng xanh, năng lượng tái tạo; bảo đảm cung ứng đủ và ổn định điện, năng lượng, nước, hạ tầng số

cho các dự án đầu tư, nhất là các dự án công nghệ cao, trung tâm dữ liệu, trung tâm nghiên cứu và phát triển.

- Đẩy mạnh thu hút đầu tư và vận hành hiệu quả nhà ở xã hội, nhà lưu trú công nhân, nhà ở cho thuê phục vụ nhu cầu của người lao động và chuyên gia sống và làm việc tại thành phố.

2. Nhóm nhiệm vụ trọng tâm

2.1. Đổi mới định hướng thu hút đầu tư nước ngoài theo ngành, lĩnh vực, địa bàn

- Xây dựng và cập nhật định kỳ Danh mục lĩnh vực, dự án ưu tiên thu hút đầu tư phù hợp với từng giai đoạn phát triển, yêu cầu hội nhập quốc tế và hướng dẫn của Trung ương, bảo đảm quốc phòng, an ninh và lợi ích quốc gia - dân tộc. Ưu tiên thu hút có chọn lọc các dự án: Công nghiệp điện tử, chip bán dẫn và thiết bị số; trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, điện toán đám mây, Internet vạn vật và chuỗi khối; công nghệ sinh học và y sinh tiên tiến; công nghệ năng lượng và vật liệu tiên tiến, công nghiệp xanh; logistics hiện đại, dịch vụ chuỗi cung ứng, dịch vụ tài chính, thương mại, đổi mới sáng tạo và các dịch vụ giá trị gia tăng cao.

- Ưu tiên thu hút (i) các nhà đầu tư chiến lược và dự án có công nghệ nền tảng, công nghệ lõi, công nghệ nguồn, cam kết triển khai các hoạt động nghiên cứu, thiết kế, hình thành trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm dữ liệu và trung tâm nghiên cứu, phát triển (R&D) tại thành phố; (ii) các tập đoàn đa quốc gia thuộc nhóm doanh nghiệp hàng đầu thế giới, các doanh nghiệp có năng lực dẫn dắt chuỗi cung ứng toàn cầu, có cam kết chuyển giao công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực, phát triển nhà cung ứng trong nước và đóng góp lâu dài cho phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

2.2. Thúc đẩy kinh tế xanh, kinh tế số, chuyển giao công nghệ, tăng tính lan tỏa, liên kết với khu vực kinh tế trong nước:

- Khuyến khích, yêu cầu doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài cam kết về việc chuyển giao công nghệ, nghiên cứu và phát triển, đào tạo người Việt Nam, tỷ lệ giá trị gia tăng trong nước, phát triển nhà cung ứng nội địa, chuyển đổi xanh và chuyển đổi số để được hưởng các ưu đãi đầu tư theo kết quả thực hiện; công bố nhu cầu mua sắm, tiêu chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn quản trị và lộ trình nội địa hóa; có lộ trình thực hiện các nội dung cam kết đối với từng dự án làm cơ sở thẩm định cấp phép đầu tư, giám sát đánh giá hiệu quả dự án; gắn quá trình xúc tiến đầu tư, thẩm định cấp phép đầu tư với kết nối/chỉ định đơn vị, doanh nghiệp trong nước có

khả năng nhận chuyển giao công nghệ, tham gia chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Tại bước đề xuất dự án đầu tư, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có trách nhiệm: (i) Xây dựng lộ trình chuyển giao công nghệ, kỹ năng quản trị, vận hành, đồng thời giao nhiệm vụ kỹ thuật, quản lý, nghiên cứu, thiết kế, vận hành chuỗi cung ứng cho lao động Việt Nam; lộ trình nội địa hóa. (ii) Có kế hoạch đào tạo người Việt Nam thay thế người lao động nước ngoài theo từng giai đoạn, với chỉ tiêu rõ ràng về số lượng lao động được đào tạo, tỷ lệ người Việt Nam đảm nhiệm vị trí kỹ thuật, quản lý, nghiên cứu, thiết kế, vận hành chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Nội dung cam kết được ghi nhận vào Quyết định chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư để làm cơ sở giám sát, đánh giá dự án và được báo cáo định kỳ tại Báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư.

- Hình thành nền tảng dữ liệu số phục vụ kết nối doanh nghiệp FDI với doanh nghiệp nội địa (cơ sở dữ liệu về nhu cầu mua sắm của doanh nghiệp đầu tư nước ngoài và các dịch vụ cung ứng, sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thế mạnh của doanh nghiệp trong nước), góp phần nâng cao tỷ lệ nội địa hóa, nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp, khả năng tham gia sâu vào chuỗi giá trị sản xuất toàn cầu.

- Đẩy mạnh triển khai Nghị quyết 68-NQ/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch hành động số 07/KH-TU ngày 25/7/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về phát triển kinh tế tư nhân, tập trung hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực quản trị, công nghệ, tiêu chuẩn, tài chính, truy xuất nguồn gốc và khả năng tham gia chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

- Đẩy mạnh triển khai Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ giai đoạn 2026-2035 nhằm hỗ trợ nhà cung ứng trong nước tham gia vào chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Định kỳ hằng năm tổ chức các hoạt động nhằm tăng cường kết nối cung - cầu giữa doanh nghiệp FDI với doanh nghiệp Việt Nam.

- Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động đầu tư từ các quỹ đầu tư, trung gian tài chính, nhà đầu tư nước ngoài vào các doanh nghiệp, dự án trong nước gắn với đầu tư nâng cao công nghệ, quản trị, thị trường và đào tạo lao động Việt Nam; đồng thời kiểm soát chặt chẽ, không để phát sinh rủi ro đối với quốc phòng, an ninh, an ninh dữ liệu, an toàn hệ thống tài chính và hạ tầng trọng yếu.

- Hỗ trợ về thủ tục, tư vấn pháp lý cho các doanh nghiệp Việt Nam liên doanh, liên kết, mua bán, sáp nhập, từng bước tăng tỷ lệ góp vốn, mua cổ phần, mua công nghệ, tiếp nhận chuyển giao công nghệ từ các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài trong các ngành công nghệ chiến lược, các doanh nghiệp có công nghệ truyền thống ở nước ngoài, bảo đảm tuân thủ các cam kết quốc tế.

- Nghiên cứu báo cáo cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế chính sách hỗ trợ người lao động, chuyên gia, cán bộ quản lý người Việt Nam đã làm việc trong doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thành lập doanh nghiệp mới nhằm lan tỏa tri thức, phương thức quản trị tiên tiến.

- Định hướng, hướng dẫn các tổ chức tín dụng hỗ trợ lãi suất, cấp tín dụng xanh cho các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài triển khai các dự án xanh, tuần hoàn, tiết kiệm năng lượng, sử dụng tài nguyên bền vững và áp dụng tiêu chuẩn môi trường, xã hội và quản trị (ESG).

2.3. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư:

- Phối hợp với Bộ Tài chính, các Bộ, ngành Trung ương xây dựng nền tảng dữ liệu số, thiết lập hệ thống quản trị nhà đầu tư chiến lược, đối tác chiến lược, tập đoàn hàng đầu, định chế tài chính, quỹ đầu tư lớn, trung tâm đổi mới sáng tạo quan trọng và phương án xúc tiến, tiếp cận, hỗ trợ chuyên biệt theo từng thị trường, từng nhóm ngành và từng địa bàn; xây dựng cơ sở dữ liệu số về các tập đoàn đa quốc gia, doanh nghiệp thuộc Fortune Global 500, các nhà đầu tư chiến lược trong các lĩnh vực ưu tiên; phân loại theo thị trường, ngành nghề, quy mô và nhu cầu đầu tư để chủ động tiếp cận, vận động đầu tư.

- Thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư có trọng tâm theo từng chuỗi ngành, từng quốc gia và tập đoàn, công ty mục tiêu; xúc tiến đầu tư có trọng tâm, trọng điểm; lấy hiệu quả thu hút các dự án FDI chất lượng cao làm tiêu chí đánh giá công tác xúc tiến đầu tư.

- Tăng cường phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương để tham gia các chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia, các đoàn công tác nước ngoài và các diễn đàn đầu tư quốc tế; thiết lập cơ sở dữ liệu cập nhật về các đại sứ quán, tổ chức xúc tiến đầu tư, hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài; duy trì các kênh trao đổi định kỳ với cơ quan ngoại giao, thương vụ Việt Nam ở nước ngoài và các hiệp hội doanh nghiệp quốc tế, trong đó định kỳ hàng năm gửi đề xuất cụ thể với cơ quan xúc tiến đầu tư thuộc các Bộ, ngành, cơ quan ngoại giao, thương vụ Việt Nam ở nước ngoài và các tổ chức quốc tế để có cơ hội làm việc, xúc tiến đầu tư trực tiếp với các tập đoàn đa quốc gia trong danh sách 500 doanh nghiệp lớn nhất toàn cầu (Fortune 500).

- Chủ động phối hợp với các cơ quan đại diện ngoại giao, tổ chức xúc tiến đầu tư quốc tế, hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài để cập nhật xu hướng dịch chuyển dòng vốn đầu tư, kịp thời xây dựng phương án thu hút các dự án quy mô lớn, công nghệ cao.

- Xây dựng, cập nhật và khai thác bản đồ số về các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế, khu thương mại tự do, trong đó, số hóa các thông tin, trường dữ liệu về quỹ đất sạch, diện tích, hạ tầng kỹ thuật, nguồn nhân lực, tiện ích đi kèm...; từng bước hình thành trung tâm xúc tiến đầu tư số phục vụ công tác quảng bá, xúc tiến, thu hút đầu tư.

- Xây dựng, quảng bá hình ảnh thành phố về môi trường đầu tư kinh doanh ổn định, minh bạch, cải cách, môi trường sống an toàn, thân thiện; giới thiệu hình ảnh, con người, văn hóa, tiềm năng, lợi thế và không gian phát triển mới tới cộng đồng doanh nghiệp và nhà đầu tư quốc tế. Lòng ghép hoạt động xúc tiến đầu tư với quảng bá hình ảnh thành phố, văn hóa, con người Hải Phòng; phát huy giá trị Di sản thiên nhiên thế giới Quần đảo Cát Bà - Vịnh Hạ Long, Di sản văn hóa thế giới Côn Sơn - Kiếp Bạc và các sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch quốc tế nhằm nâng cao vị thế, sức hấp dẫn của thành phố đối với các nhà đầu tư chiến lược.

- Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến đầu tư tại chỗ thông qua việc kịp thời tháo gỡ triệt để các khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ nhà đầu tư triển khai, mở rộng dự án tại thành phố. Phát huy hiệu quả cơ chế đối thoại định kỳ và đột xuất giữa lãnh đạo thành phố, các Sở, ngành với cộng đồng doanh nghiệp FDI.

2.4. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài:

- Chủ động rà soát, đề xuất, báo cáo cấp có thẩm quyền hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.

- Tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát và kiểm soát rủi ro đối với hoạt động đầu tư nước ngoài; tập trung giám sát các dự án, giao dịch liên quan đến lĩnh vực, địa bàn, doanh nghiệp, công trình, hạ tầng trọng yếu hoặc nhạy cảm; bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật, không làm phát sinh rào cản đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh hợp pháp.

- Phối hợp chặt chẽ giữa các Sở, ngành, kịp thời chia sẻ thông tin để xây dựng hệ thống theo dõi, cảnh báo sớm đối với các dự án FDI có nguy cơ chậm tiến độ, chuyển giá, vi phạm cam kết đầu tư, sử dụng đất kém hiệu quả, gây ô nhiễm

môi trường hoặc ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh, an ninh kinh tế và an ninh dữ liệu; tăng cường phối hợp, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan trong quản lý, giám sát hoạt động đầu tư nước ngoài.

- Thường xuyên giám sát việc thực hiện dự án và các cam kết của nhà đầu tư; kịp thời xử lý theo quy định đối với các trường hợp vi phạm pháp luật, vi phạm cam kết đầu tư, sử dụng lãng phí đất đai, tài nguyên, năng lượng hoặc gây ảnh hưởng đến môi trường, quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội; không tiếp nhận các dự án công nghệ lạc hậu, tiêu hao nhiều năng lượng.

- Xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp FDI trên cơ sở các tiêu chí về đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ, đào tạo và sử dụng lao động Việt Nam, phát triển nhà cung ứng trong nước, hiệu quả sử dụng đất, đóng góp ngân sách, bảo vệ môi trường, tuân thủ pháp luật và bảo đảm quốc phòng, an ninh. Định kỳ tổ chức đánh giá, phân loại các dự án FDI làm căn cứ thực hiện cơ chế hỗ trợ, khen thưởng, khuyến khích mở rộng đầu tư đối với các dự án hoạt động hiệu quả; đồng thời kịp thời xử lý theo quy định đối với các dự án chậm triển khai, hoạt động không hiệu quả, vi phạm cam kết đầu tư hoặc quy định của pháp luật. Kịp thời biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các doanh nghiệp và nhà đầu tư nước ngoài chấp hành nghiêm pháp luật, có đóng góp tích cực, lâu dài đối với phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

- Đẩy mạnh triển khai các quy định pháp luật về phòng, chống chuyển giá, gian lận thương mại, xuất xứ hàng hóa, minh bạch nguồn gốc vốn, chủ sở hữu hưởng lợi cuối cùng và kiểm soát các giao dịch có rủi ro cao theo quy định pháp luật; thực hiện giám định độc lập giá trị vốn góp, máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong trường hợp cần thiết.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ số, dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo trong quản lý, giám sát hoạt động đầu tư nước ngoài; nâng cao năng lực phân tích, dự báo và quản trị rủi ro của các cơ quan quản lý nhà nước.

2.5. Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc thành phố và các cơ quan có liên quan trong phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài:

- Đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phù hợp với đặc thù; tăng cường phát triển Đảng, công tác tư tưởng, công tác dân vận, quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức đoàn thể tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động chủ doanh nghiệp, người sử dụng lao động và người lao động chấp hành nghiêm chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phát huy trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, góp phần xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh ổn định, an toàn, lành mạnh và phát triển bền vững.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tham mưu, quản lý nhà nước, xúc tiến và hỗ trợ đầu tư có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn, tư duy hội nhập và tinh thần phục vụ doanh nghiệp. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại; nâng cao trình độ ngoại ngữ, kiến thức pháp luật quốc tế, kỹ năng đàm phán, xúc tiến đầu tư, chuyển đổi số và quản trị đầu tư, đáp ứng yêu cầu thu hút, quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư nước ngoài trong giai đoạn mới.

- Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, cộng đồng doanh nghiệp và người lao động trong quá trình xây dựng, thực thi và giám sát chính sách về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đảng ủy trực thuộc Thành ủy tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Kế hoạch hành động này; căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch thực hiện, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu đề ra.

2. Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo xây dựng kế hoạch thực hiện; giao nhiệm vụ, thời hạn, sản phẩm cho các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch hành động này. Định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy kết quả thực hiện; kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

3. Đảng ủy Hội đồng nhân dân thành phố tăng cường công tác giám sát; rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm tạo điều kiện thực hiện hiệu quả các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ, có kế hoạch thường xuyên quán triệt, phổ biến, tuyên truyền, vận động doanh nghiệp và Nhân dân thực hiện Kế hoạch hành động; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội về chủ trương, chính sách liên quan đến phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.

5. Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn việc tổ chức tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện; chỉ đạo, định hướng báo chí thông tin, tuyên truyền, phổ biến về Nghị quyết số 10-NQ/TW và Kế hoạch hành động này. Chủ động theo dõi, nắm bắt tình hình tư

tưởng, dư luận xã hội; kịp thời định hướng thông tin đối với các vấn đề phát sinh liên quan đến hoạt động đầu tư nước ngoài trên địa bàn thành phố; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái về mục tiêu, giải pháp phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư TW Đảng (để báo cáo),
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các Đảng bộ trực thuộc Thành ủy;
- Đảng ủy Hội đồng nhân dân thành phố,
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố;
- Các ban của Thành ủy,
- Các đồng chí Ủy viên Thành ủy,
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ



Lê Ngọc Châu

PHỤ LỤC
NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG
THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 10-NQ/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

(Kèm theo Kế hoạch hành động số 103-KH/TU, ngày 14/9/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan, tổ chức, đơn vị phối hợp thực hiện	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
I.	Nhóm nhiệm vụ chung					
1.	Tổ chức tuyên truyền nhằm đổi mới tư duy, thống nhất nhận thức về vị trí, vai trò của kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài					
1.1	Quán triệt sâu sắc đến các cấp uỷ, chính quyền, cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân về nội dung Nghị quyết số 10-NQ/TW gắn với việc thực hiện mục tiêu phát triển Hải Phòng tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố; thay đổi tư duy từ quản lý hành chính sang kiến tạo phát triển, đồng hành cùng doanh nghiệp, nhà đầu tư; quản trị hiện đại, điều hành theo kết quả	Đảng uỷ UBND thành phố	Các Sở, ban, ngành, địa phương		Hội nghị, tập huấn, chuyên đề sinh hoạt	Thường xuyên
1.2	Xây dựng và tổ chức triển khai chương trình tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 10-NQ/TW	Thành uỷ, Đảng uỷ UBND thành phố	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành uỷ	- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Các cơ quan truyền thông, báo chí trên địa bàn thành phố	Kế hoạch, chương trình, hoạt động tuyên truyền	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan, tổ chức, đơn vị phối hợp thực hiện	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
2	Hoàn thiện thể chế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh					
2.1	Chủ động rà soát các văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý để kịp thời phát hiện các quy định chồng chéo, không phù hợp, điều kiện kinh doanh không cần thiết để báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý	Đảng ủy UBND thành phố	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) Chi nhánh Duyên hải Bắc Bộ, các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp trong nước và nước ngoài	Văn bản tham mưu, đề xuất	Thường xuyên
2.2	Ứng dụng chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo nhằm cắt giảm tối đa thời gian xử lý thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ pháp luật và điều kiện kinh doanh	Đảng ủy UBND thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, địa phương.	Sản phẩm/phần mềm công nghệ số ứng dụng trong giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp	Hàng năm hoặc từng giai đoạn
2.3	Phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung giữa các cơ quan về quản trị đầu tư trong đó có quản trị vòng đời dự án FDI, đánh giá hiệu quả lan toả của FDI	Đảng ủy UBND thành phố	Sở Tài chính	Các Sở: Khoa học và Công nghệ, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Ban quản lý Khu kinh tế Hải Phòng, Thuế thành phố, Bảo hiểm xã hội thành phố, Chi cục Hải quan Khu vực III và các ngành liên quan	Cơ sở dữ liệu	Sau khi Cổng Một cửa quốc gia về đầu tư đi vào vận hành

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan, tổ chức, đơn vị phối hợp thực hiện	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
2.4	Phối hợp với Bộ Tài chính nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền cơ chế ưu đãi, hỗ trợ cụ thể, đủ hấp dẫn cho các dự án cốt lõi ưu tiên, dự án công nghệ chiến lược có quy mô lớn, tác động liên vùng, có tiềm năng dẫn dắt chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu, dự án công nghệ cao có cam kết chuyển giao công nghệ cho doanh nghiệp Việt Nam	Đảng ủy UBND thành phố	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Các Sở: Tài chính, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Thuế thành phố, Chi cục Hải quan Khu vực III và các Sở, ngành liên quan	Văn bản đề xuất	Theo yêu cầu của Bộ Tài chính
3	Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài					
3.1	Xây dựng chương trình phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với nhu cầu của các ngành, lĩnh vực định hướng ưu tiên thu hút của thành phố để triển khai các nhiệm vụ, giải pháp liên quan của Quyết định số 1002/QĐ-TTg ngày 24/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao giai đoạn năm 2025-2035 và định hướng năm 2045.	Đảng ủy UBND thành phố	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở: Nội vụ, Tài chính, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Ban quản lý Khu kinh tế Hải Phòng và các ngành liên quan	Văn bản về chương trình phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao	Tháng 12/2026
3.2	Dự báo, định hướng nghề nghiệp, đổi mới và nâng cao chất lượng các cơ sở đào tạo nghề; Tiếp tục thực	Đảng ủy UBND thành phố	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở: Nội vụ, Tài chính, Công Thương, Khoa học và Công	Kết quả đào tạo	Hàng năm

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan, tổ chức, đơn vị phối hợp thực hiện	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	hiện hiệu quả Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 19/01/2026 về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 13/05/2024 về đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045			nghệ, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng và các ngành liên quan		
3.3	Xây dựng cơ sở dữ liệu và thường xuyên cập nhật về thông tin dự báo và nhu cầu nguồn nhân lực của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.	Đảng ủy UBND thành phố	Sở Nội vụ	Các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng và các ngành liên quan	Hệ thống cơ sở dữ liệu	Tháng 01/2027
3.4	Tăng cường thu hút các tổ chức giáo dục quốc tế thành lập các cơ sở đào tạo quốc tế tại thành phố Hải Phòng. Tổ chức các hoạt động giao lưu nhằm khuyến khích các trường đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, viện nghiên cứu liên kết với doanh nghiệp FDI xây dựng chương trình đào tạo theo nhu cầu doanh nghiệp; mở rộng mô hình đào tạo theo đơn đặt hàng, đào tạo gắn với thực hành, thực tập và tuyển dụng sau đào tạo	Đảng ủy UBND thành phố	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở: Tài chính, Xây dựng và các ngành liên quan	Cơ sở đào tạo quốc tế	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan, tổ chức, đơn vị phối hợp thực hiện	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
3.5	Cắt giảm tối đa thời gian giải quyết thủ tục về giấy phép lao động, giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với chuyên gia người nước ngoài, đặc biệt là các chuyên gia, nhà khoa học có uy tín trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ cao, đổi mới sáng tạo, các lĩnh vực ưu tiên thu hút đầu tư, chuyên gia công tác ngắn ngày	Đảng ủy UBND thành phố	Sở Nội vụ, Ban quản lý Khu kinh tế Hải Phòng		Kết quả thủ tục hành chính	Thường xuyên
3.6	Nghiên cứu báo cáo cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế chính sách hỗ trợ người lao động, chuyên gia, cán bộ quản lý người Việt Nam đã làm việc trong doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thành lập doanh nghiệp mới nhằm lan tỏa tri thức, phương thức quản trị tiên tiến	Đảng ủy UBND thành phố	Sở Nội vụ	Các Sở: Tài chính, Công Thương, Ban Quản lý Khu kinh tế Thuế thành phố và các Sở, ngành liên quan	Văn bản đề xuất	Tháng 01/2027
4	Nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng phục vụ thu hút nhà đầu tư nước ngoài chiến lược					
4.1	Huy động các nguồn lực (vốn ngân sách nhà nước, vốn đầu tư tư nhân và các nguồn vốn hợp pháp theo quy định) đầu tư phát triển đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, y tế và hạ tầng giao thông kết nối các khu kinh tế, khu công nghiệp, khu	Đảng ủy UBND thành phố	Các Sở: Tài chính, Xây dựng	- Các Sở: Tài chính, Công Thương, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng; các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Đề xuất đầu tư dự án	Hàng năm và trong giai đoạn 2026-2030

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan, tổ chức, đơn vị phối hợp thực hiện	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	thương mại tự do, các vùng động lực, hành lang kinh tế trọng điểm; ưu tiên phát triển hệ thống vận tải hành khách công cộng, bảo đảm kết nối hiệu quả với các phương thức vận tải đường bộ, đường sắt, đường sắt tốc độ cao, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không và các đầu mối logistics					
4.2	Nghiên cứu, đề xuất các dự án phát triển đồng bộ hạ tầng số, trung tâm dữ liệu, hạ tầng viễn thông, hạ tầng năng lượng, hạ tầng phục vụ đổi mới sáng tạo; đáp ứng yêu cầu phát triển các ngành công nghệ cao và kinh tế số	Đảng ủy UBND thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở: Tài chính, Công Thương, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng và các Sở, ban, ngành liên quan	Danh mục đề xuất	Hàng năm
4.3	Chủ động rà soát quy hoạch, chuẩn bị quỹ đất sạch, đầu tư hạ tầng kết nối, phát triển hệ sinh thái công nghiệp - dịch vụ để thu hút các dự án đầu tư chiến lược phù hợp định hướng phát triển ngành	Đảng ủy UBND thành phố	Sở Xây dựng	- Các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Ban Quản lý Khu kinh tế; các địa phương có liên quan - Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố	Bảng tổng hợp thông tin các quỹ đất sạch	Hàng năm
4.4	Chuyển đổi các khu công nghiệp theo hướng sinh thái, chuyên ngành, tích hợp hạ tầng sản xuất với hạ tầng	Đảng ủy UBND thành phố	Ban Quản lý Khu kinh tế	Các Sở, ngành có liên quan	10% tổng số khu công nghiệp trên địa	Hàng năm và trong giai đoạn 2026-

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan, tổ chức, đơn vị phối hợp thực hiện	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	cho công nghiệp hỗ trợ, hạ tầng dịch vụ, nhà ở, y tế, giáo dục, logistics và dịch vụ hỗ trợ cho người lao động và chuyên gia; phát triển khu công nghiệp gắn với khu nghiên cứu và phát triển (R&D), tạo môi trường thuận lợi để thu hút các tập đoàn công nghệ hàng đầu thế giới				bàn thành phố là Khu công nghiệp sinh thái.	2030
4.5	Đẩy mạnh thu hút các nguồn lực đầu tư hạ tầng năng lượng xanh, năng lượng tái tạo; bảo đảm cung ứng đủ và ổn định điện, năng lượng, nước, hạ tầng số cho các dự án đầu tư, nhất là các dự án công nghệ cao, trung tâm dữ liệu, trung tâm nghiên cứu và phát triển.	Đảng ủy UBND thành phố	Các Sở: Công Thương, Tài chính; Ban Quản lý Khu kinh tế	- Sở Xây dựng, Khoa học và Công nghệ; các Sở, ngành, địa phương liên quan	Dự án đầu tư	Hàng năm
4.6	Đẩy mạnh thu hút đầu tư và vận hành hiệu quả nhà ở xã hội, nhà lưu trú công nhân, nhà ở cho thuê phục vụ nhu cầu của người lao động và chuyên gia sống và làm việc tại thành phố	Đảng ủy UBND thành phố	Sở Xây dựng	- Các Sở: Tài chính, Ban Quản lý Khu kinh tế - Các Sở, ngành liên quan	Dự án nhà ở, hạ tầng tiện ích đưa vào vận hành	Hàng năm
II	Nhiệm vụ trọng tâm					
1	Đổi mới định hướng thu hút đầu tư nước ngoài					
1.1	Xây dựng và cập nhật định kỳ Danh mục lĩnh vực, dự án ưu tiên thu hút	Đảng ủy UBND	Sở Tài chính	- Ban Quản lý Khu kinh tế	Danh mục lĩnh vực, dự án ưu	Tháng 01/2027

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan, tổ chức, đơn vị phối hợp thực hiện	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	đầu tư phù hợp với từng giai đoạn phát triển, yêu cầu hội nhập quốc tế và quy định pháp luật, bảo đảm quốc phòng, an ninh và lợi ích quốc gia - dân tộc	thành phố		- Các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Công Thương, Khoa học và Công nghệ; các Sở, ngành, địa phương liên quan	tiên thu hút đầu tư	
1.2	Phối hợp với cơ quan xúc tiến đầu tư thuộc các Bộ, ngành, các cơ quan đại diện ngoại giao, tổ chức xúc tiến đầu tư quốc tế, hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài cập nhật xu hướng dịch chuyển dòng vốn đầu tư; xây dựng cơ sở dữ liệu số về các tập đoàn đa quốc gia, doanh nghiệp thuộc Fortune Global 500, các nhà đầu tư chiến lược trong các lĩnh vực ưu tiên để chủ động tiếp cận, vận động đầu tư	Đảng ủy UBND thành phố	Sở Tài chính	- Ban Quản lý Khu kinh tế - Các Sở: Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Sở Ngoại vụ; các Sở, ngành liên quan	Danh sách tập đoàn đa quốc gia, doanh nghiệp thuộc Fortune Global 500, các nhà đầu tư chiến lược	Quý I hằng năm
1.3	Tăng cường quảng bá, phát huy tiềm năng, lợi thế thu hút các tập đoàn đa quốc gia trong danh sách 500 doanh nghiệp lớn nhất toàn cầu (Fortune 500) đầu tư mới hoặc mở rộng tại Khu kinh tế ven biển phía Nam, Khu kinh tế chuyên biệt, Khu Thương mại tự do	Đảng ủy UBND thành phố	Ban Quản lý Khu kinh tế	- Các Sở: Tài chính, Công Thương, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ; các Sở, ngành, địa phương liên quan - Các nhà đầu tư hạ tầng khu công nghiệp	Dự án đầu tư	Hằng năm

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan, tổ chức, đơn vị phối hợp thực hiện	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
2	Thúc đẩy kinh tế xanh, kinh tế số, chuyển giao công nghệ, tăng tính lan tỏa, liên kết với khu vực kinh tế trong nước					
2.1	Khuyến khích, yêu cầu doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài cam kết về việc chuyển giao công nghệ, phát triển, đào tạo người Việt Nam, tăng tỷ lệ giá trị gia tăng trong nước, phát triển nhà cung ứng nội địa, chuyển đổi xanh và chuyển đổi số; công bố nhu cầu mua sắm, tiêu chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn quản trị và lộ trình nội địa hóa; có lộ trình thực hiện các nội dung cam kết đối với từng dự án làm cơ sở thẩm định cấp phép đầu tư, giám sát đánh giá hiệu quả dự án.	Đảng ủy UBND thành phố	- Sở Tài chính - Ban Quản lý Khu kinh tế	- Các Sở: Công Thương, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ, Nội vụ, Ngoại vụ - Các Sở, ban, ngành, địa phương - VCCI chi nhánh Duyên hải Bắc bộ, các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn thành phố	- Số doanh nghiệp đầu tư nước ngoài có cam kết chuyển giao công nghệ; phát triển, đào tạo người Việt Nam; công bố nhu cầu mua sắm, tiêu chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn quản trị và lộ trình nội địa hóa. - Số lượng doanh nghiệp trong nước nhận chuyển giao công nghệ, tham gia chuỗi cung ứng.	Hàng năm
2.2	Vinh danh, nhân rộng hình ảnh các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tiêu biểu trong kết nối, lan tỏa, liên kết với khu vực kinh tế	Đảng ủy UBND thành phố	- Sở Tài chính - Ban Quản lý Khu kinh tế	- Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) - Các Sở, ngành liên quan	Danh sách đề xuất, Quyết định khen thưởng	Hàng năm

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan, tổ chức, đơn vị phối hợp thực hiện	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	trong nước			- VCCI chi nhánh Duyên hải Bắc bộ, các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn thành phố		
2.3	Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu số về các doanh nghiệp nội địa có khả năng, nhu cầu tham gia chuỗi cung ứng, kết nối doanh nghiệp FDI và các dịch vụ cung ứng, sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thế mạnh của doanh nghiệp nội địa. Khuyến khích, yêu cầu doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài công bố nhu cầu mua sắm, tiêu chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn quản trị và lộ trình nội địa hóa.	Đảng ủy UBND thành phố	Sở Công Thương	- Các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng, Chi cục Hải quan Khu vực III và các ngành liên quan - VCCI chi nhánh Duyên hải Bắc bộ, các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn thành phố	Cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp trong nước và các dịch vụ cung ứng, sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thế mạnh	Tháng 12/2026
2.4	Đẩy mạnh triển khai Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ giai đoạn 2026-2035 nhằm hỗ trợ nhà cung ứng trong nước tham gia vào chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Định kỳ hằng năm tổ chức các hoạt động nhằm tăng cường kết nối cung	Đảng ủy UBND thành phố	Sở Công Thương	- Các Sở: Tài chính, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng, Khoa học và Công nghệ và các ngành liên quan VCCI chi nhánh Duyên hải Bắc bộ, các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn	Danh sách nhà cung ứng trong nước tham gia vào chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và nhà	Hằng năm

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan, tổ chức, đơn vị phối hợp thực hiện	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	- cầu giữa doanh nghiệp FDI với doanh nghiệp Việt Nam.			thành phố	cung ứng cấp I	
2.5	Định hướng, hướng dẫn các tổ chức tín dụng hỗ trợ lãi suất, cấp tín dụng xanh cho các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài triển khai các dự án xanh, tuần hoàn, tiết kiệm năng lượng, sử dụng tài nguyên bền vững và áp dụng tiêu chuẩn môi trường, xã hội và quản trị (ESG)	Đảng ủy UBND thành phố	Ngân hàng nhà nước Việt Nam Chi nhánh Khu vực 6	Các Sở, ngành liên quan	Doanh nghiệp được tư vấn, hỗ trợ	Thường xuyên
3	Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư					
3.1	Phối hợp với Bộ Tài chính, các Bộ, ngành Trung ương xây dựng, cập nhật nền tảng dữ liệu số, thiết lập hệ thống quản trị nhà đầu tư chiến lược, đối tác chiến lược, tập đoàn hàng đầu, định chế tài chính, quỹ đầu tư lớn, trung tâm đổi mới sáng tạo quan trọng và cơ sở dữ liệu cập nhật về các đại sứ quán, tổ chức xúc tiến đầu tư, hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài	Đảng ủy UBND thành phố	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Các Sở: Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Ngoại vụ và các ngành liên quan	Cơ sở dữ liệu	Theo yêu cầu của Bộ Tài chính, xác Bộ, ngành Trung ương
3.2	Xây dựng, cập nhật và khai thác bản đồ số về các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế, khu thương mại tự do, trong đó, số hóa các thông tin,	Đảng ủy UBND thành phố	Sở Tài chính; Ban Quản lý Khu kinh tế	- Các Sở: Công Thương, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ; các Sở, ngành,	Bản đồ số về các khu, cụm công nghiệp, Khu kinh tế,	Hàng năm

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan, tổ chức, đơn vị phối hợp thực hiện	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	trường dữ liệu về quỹ đất sạch, diện tích, hạ tầng kỹ thuật, nguồn nhân lực, tiện ích đi kèm...			địa phương liên quan - Các nhà đầu tư hạ tầng khu, cụm công nghiệp	Khu Thương mại tự do	
3.3	Xây dựng, quảng bá hình ảnh thành phố về môi trường đầu tư kinh doanh ổn định, minh bạch, cải cách, môi trường sống an toàn, thân thiện; giới thiệu hình ảnh, con người, văn hóa, tiềm năng, lợi thế, không gian phát triển mới và các giá trị Di sản tới cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư quốc tế, nhà đầu tư chiến lược	Đảng ủy UBND thành phố	Các Sở: Ngoại vụ, Tài chính; Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	- Các Sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường và các Sở, ngành liên quan - Các cơ quan truyền thông, báo chí trên địa bàn thành phố	Video, ấn phẩm; nội dung quảng bá, giới thiệu dưới các hình thức	Hàng năm
3.4	Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến đầu tư tại chỗ; kịp thời tháo gỡ triệt để các khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ nhà đầu tư triển khai, mở rộng dự án tại thành phố;	Đảng ủy UBND thành phố	- Sở Tài chính - Ban Quản lý Khu kinh tế	Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Doanh nghiệp được hỗ trợ	Thường xuyên
4	Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước					
4.1	Chủ động rà soát, nắm bắt tình hình, đề xuất, báo cáo cấp có thẩm quyền hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	Đảng ủy UBND thành phố	- Sở Tài chính - Ban Quản lý Khu kinh tế	- Các Sở, ngành liên quan - Công an thành phố - VCCI chi nhánh Duyên hải Bắc bộ; các Hội, Hiệp hội doanh	Văn bản đề xuất	Hàng năm

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan, tổ chức, đơn vị phối hợp thực hiện	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
				ngành trên địa bàn thành phố		
4.2	Tăng cường giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư và cam kết của nhà đầu tư; kịp thời xử lý vi phạm, thu hồi ưu đãi hoặc áp dụng biện pháp phù hợp đối với trường hợp không thực hiện đúng cam kết, sử dụng lãng phí đất đai, tài nguyên, năng lượng hoặc gây ảnh hưởng đến môi trường, trật tự, an toàn xã hội; không tiếp nhận các dự án công nghệ lạc hậu, tiêu hao nhiều năng lượng; đẩy mạnh triển khai các quy định pháp luật về phòng, chống chuyển giá, gian lận thương mại, xuất xứ hàng hóa, minh bạch nguồn gốc vốn, chủ sở hữu hưởng lợi cuối cùng và kiểm soát các giao dịch có rủi ro cao theo quy định pháp luật	Đảng ủy UBND thành phố	- Sở Tài chính - Ban Quản lý Khu kinh tế	- Các Sở: Công Thương, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; Thanh tra thành phố; các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan - Thuế thành phố, Chi cục Hải quan Khu vực III - Công an thành phố - Ngân hàng nhà nước Việt Nam Chi nhánh Khu vực 6	Kết quả giám sát, xử lý vi phạm	Thường xuyên
4.3	Phát hiện, phòng ngừa, đấu tranh, xử lý các hành vi lợi dụng hoạt động đầu tư để xâm hại an ninh quốc gia, an ninh kinh tế: chuyển giá, trốn thuế, trục lợi trái pháp luật, thu thập dữ liệu, xâm phạm bí mật nhà nước, an ninh mạng	Đảng ủy UBND thành phố	Công an thành phố	- Sở Tài chính, Ban Quản lý Khu kinh tế và các Sở, ngành, địa phương liên quan - Thuế thành phố, Chi cục Hải quan Khu vực III	Kế hoạch giám sát	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan, tổ chức, đơn vị phối hợp thực hiện	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
				- Ngân hàng nhà nước Việt Nam Chi nhánh Khu vực 6		
4.4	Củng cố phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tại các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế, khu thương mại tự do và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật liên quan đến công tác bảo đảm an ninh, trật tự, xuất nhập cảnh, phòng cháy chữa cháy cho người lao động	Đảng ủy UBND thành phố	Công an thành phố	- Sở Tài chính, Ban Quản lý Khu kinh tế, và các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Chương trình tuyên truyền, phổ biến, giáo dục	Thường xuyên
5	Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các cơ quan có liên quan trong phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài					
5.1	Đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phù hợp với đặc thù; tăng cường phát triển Đảng, công tác tư tưởng, công tác dân vận, quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức đoàn thể tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.	Thành ủy	Đảng ủy UBND thành phố	- Đảng ủy Ban Quản lý Khu kinh tế - Các địa phương	Báo cáo kết quả	Hàng năm

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan, tổ chức, đơn vị phối hợp thực hiện	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
5.2	Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng hoặc cử cán bộ thực hiện nhiệm vụ xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, quản lý dự án FDI tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, các hiệp định, cam kết...; bố trí cán bộ đủ năng lực, trình độ ngoại ngữ đáp ứng vị trí việc làm	Đảng ủy UBND thành phố	- Sở Tài chính; Sở Công Thương; Ban Quản lý Khu kinh tế; các Sở, ngành liên quan	Sở Nội vụ	Chương trình đào tạo bồi dưỡng	Hàng năm